

Số: 03 /2017/QĐ-UBND

Sơn Động, ngày 20 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 21/TTr-PNV ngày 09/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017 và thay thế Quyết định số 06a/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND huyện Sơn Động ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND xã, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *Ưư*

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ưư
Nguyễn Quang Ngạn

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong thi hành công vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2017/QĐ-UBND ngày 20 /6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Động)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện và Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện được quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện, gồm: Ban Quản lý đầu tư xây dựng; Đài Truyền thanh- Truyền hình; Đội Quản lý trật tự Giao thông, Xây dựng và Môi trường; Trạm Khuyến nông; Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Cụm công nghiệp; Trung tâm Văn hóa- Thể thao huyện.

2. Chủ tịch UBND xã, thị trấn.

(Sau đây gọi chung là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương)

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và xếp loại theo thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp.

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

**TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng do người đứng đầu cơ quan,

đơn vị, địa phương đăng ký và được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận; kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Chủ tịch UBND huyện giao hàng năm và nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện.

1. Nhiệm vụ chung

Là 05 nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đều phải thực hiện, gồm:

a) gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh;

d) Thực hiện tốt, đồng bộ công tác cải cách hành chính, bao gồm: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm cải cách công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở.

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm cụ thể 05 nhiệm vụ chung phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng.

2. Nhiệm vụ riêng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương lựa chọn đăng ký từ 03 đến 05 nhiệm vụ quan trọng (là các nhiệm vụ lớn của cơ quan, đơn vị, địa phương, đòi hỏi cần có nỗ lực, quyết tâm cao và sự sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện của người đứng đầu để hoàn thành). Những nhiệm vụ này phải được Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối, lĩnh vực đồng ý và được Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND huyện giao riêng cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện về công tác lãnh đạo quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm trên các mặt sau:

- a) Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ;
- b) Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ;
- c) Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc, cách chấm điểm

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Tổng điểm của 05 nhiệm vụ chung được tính tối đa là 300 điểm; mỗi nhiệm vụ hoàn thành tính tối đa 60 điểm. Mỗi nhiệm vụ chung bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ chung chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ chung đó;

b) Tổng điểm của các nhiệm vụ riêng tính tối đa là 400 điểm, mỗi nhiệm vụ hoàn thành được tính bằng 400 điểm chia đều cho các nhiệm vụ. Mỗi nhiệm vụ riêng bao gồm một hoặc nhiều chỉ tiêu, mỗi chỉ tiêu hoàn thành được tính bằng điểm tối đa của nhiệm vụ riêng chia đều cho các chỉ tiêu của nhiệm vụ riêng đó;

c) Tổng điểm của nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND huyện giao được tính tối đa 150 điểm, mỗi nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành được tính bằng 150 điểm chia đều cho các nhiệm vụ;

d) Tổng điểm nhận xét, đánh giá của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch huyện về công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động chung của người đứng đầu được tính tối đa 150 điểm, trong đó:

Sự năng động, sáng tạo trong tổ chức thi hành công vụ: tối đa 70 điểm;

Sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó trong thi hành công vụ: tối đa 50 điểm;

Lối sống, tác phong, phẩm chất đạo đức chuẩn mực, gương mẫu; có khả năng quy tụ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương: tối đa 30 điểm.

2. Cách chấm điểm nhiệm vụ định lượng

a) Những nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt 100% kế hoạch trở lên: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng: tính 70% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng hoặc nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% tiêu chí về khối lượng trở lên: tính 50% số điểm tối đa;

Nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch hoặc không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70%: không tính điểm;

Những nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận nhưng không thực hiện được: do khách quan, tính điểm tối đa bằng 80% tổng số điểm theo định mức của nhiệm vụ đó; do chủ quan, không tính điểm.

3. Cách chấm điểm những nhiệm vụ định tính

a) Những nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không được tính điểm.

4. Cách tính điểm trừ

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của UBND tỉnh; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính: trừ 15 điểm (cơ quan, đơn vị không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm);

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không nghiêm quy định về văn hóa công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản: trừ 15 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải đính chính, sửa đổi, mỗi văn bản trừ 05 điểm; đình chỉ thi hành, mỗi văn bản trừ 15 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, mỗi văn bản trừ 25 điểm; bị Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 05 điểm; các nội dung trình phiên họp UBND huyện không được thông qua, mỗi nội dung trừ 05 điểm;

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 25 điểm; chấp hành chế độ thông tin, báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: Buộc thôi việc, mỗi trường hợp trừ 20 điểm; cách chức, mỗi trường hợp trừ 15 điểm; cảnh cáo, mỗi trường hợp trừ 10 điểm; khiển trách, mỗi trường hợp trừ 05 điểm; có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông và quy định khác, mỗi lần vi phạm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, mỗi trường hợp trừ 05 điểm;

e) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết luận sai phạm đến mức phải xử lý thu hồi tiền, tài sản, trừ 25 điểm;

g) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Cơ quan, đơn vị, địa phương có công dân tập trung đông người lên huyện, lên tỉnh hoặc ra Trung ương khiếu kiện, mỗi vụ trừ 05 điểm;

Cơ quan, đơn vị, địa phương bị Chủ tịch UBND huyện nhắc nhở, phê bình bằng văn bản trong việc thi hành các Quyết định, Kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; trong việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền, mỗi lần trừ 05 điểm.

Cơ quan, đơn vị, địa phương có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện cải sửa, yêu cầu giải quyết lại chiếm từ 50% trở lên tổng số các vụ việc của cơ quan, đơn vị, địa phương đó được Chủ tịch UBND huyện giải quyết, trừ 20 điểm; dưới 50%, trừ 10 điểm.

Cơ quan, đơn vị, địa phương có số vụ việc bị Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ chiếm từ 50% trở lên số các vụ việc của cơ quan, đơn vị, địa phương đó được Chủ tịch UBND huyện giải quyết, trừ 30 điểm; dưới 50%, trừ 15 điểm.

Điều 6. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Tổng số điểm từ 900 điểm trở lên.

Số lượng ngành, đơn vị trực thuộc được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm tối đa 20% so với tổng số ngành, đơn vị trực thuộc xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 800 điểm trở lên.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm từ 700 đến dưới 800 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số điểm dưới 700 điểm.

Điều 7. Quy trình đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Điều 5 Quy định này gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện xem xét, đánh giá nhận xét toàn diện và cho điểm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương theo khung điểm xếp loại được quy định tại điểm c, d, Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

4. Phòng Nội vụ huyện tổng hợp kết quả rà soát, chấm điểm của Tổ công tác; kết quả chấm điểm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện, báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

5. Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 6 quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo UBND huyện và thông báo kết quả xếp loại đến các cơ quan, đơn vị cấp huyện và Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn.

Điều 8. Biểu dương, khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Biểu dương

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được Chủ tịch UBND huyện xem xét, biểu dương.

2. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Chủ tịch UBND huyện xem xét, khen thưởng.

3. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND huyện phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường

vụ Huyện ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm trong kỳ bổ nhiệm hoặc bầu cử xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND huyện và đặc điểm tình hình của ngành, địa phương để lựa chọn xây dựng từ 03 đến 05 nhiệm vụ riêng; đồng thời cụ thể hóa 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1, Điều 4 Quy định này gửi phòng Nội vụ, xin ý kiến Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách khối hoặc lĩnh vực trước khi trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, chấp thuận.

2. Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu và tự chấm điểm gửi về phòng Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm; đồng thời đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm sau gửi về phòng Nội vụ trước ngày 15/01 hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND huyện

1. Tổ công tác do Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập, gồm 01 lãnh đạo Phòng Nội vụ làm Tổ trưởng; đại diện lãnh đạo và chuyên viên thuộc các cơ quan: Văn phòng HĐND & UBND huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nội vụ, Thanh tra huyện.

2. Tổ công tác có nhiệm vụ rà soát, chấm điểm trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia đóng góp ý kiến.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Phòng Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch UBND huyện quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định.

c) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND huyện thành lập Tổ công tác giúp rà soát, chấm điểm trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giao nhiệm vụ trọng tâm hàng năm cho người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Tổng hợp, thống kê các cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội báo cáo Tổ công tác trước ngày 15/12 hàng năm;

c) Phối hợp với Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND & UBND huyện thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ;

d) Tham mưu giúp UBND huyện theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định.

3. Văn phòng HĐND & UBND huyện

Tổng hợp, thống kê kết quả thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và các văn bản nhắc nhở, phê bình người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương của Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, báo cáo Tổ công tác trước ngày 15/12 hàng năm.

4. Thanh tra huyện

Tổng hợp, cung cấp số liệu kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo; các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao và các sai phạm trong các lĩnh vực khác qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện, báo cáo Tổ công tác trước ngày 15/12 hàng năm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương kiến nghị, phản ánh về Phòng Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Ngạn